

Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Chị Hoàng Bảo N – sinh năm 1982.

ĐKKHKT: 255 C1 T, phường T, quận H, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số 8c ngõ 281 ngách 75 hẻm 15 T, phường T, quận H, thành phố H.

- Anh Nguyễn Anh T – sinh 1980.

ĐKKHKT: Thôn 1, xã Đ, huyện T, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số 8c ngõ 281 ngách 75 hẻm 15 T, phường T, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Hoàng Bảo N và Anh Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của hai anh chị. Quá trình sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 01/2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, mâu thuẫn không tháo gỡ được. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Bảo Nv và anh Nguyễn Anh Tú

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nv và Anh T cùng xác nhận có hai con chung là Nguyễn Hoàng Việt Q – sinh ngày 08/10/2007 và Nguyễn Hoàng Nhật M – sinh ngày 21/3/2009. Anh chị thỏa thuận giao hai con Nguyễn Hoàng Việt Q và Nguyễn Hoàng Nhật M cho Chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị N không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản + bất động sản): Chị N và Anh T xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và Anh T xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị N đã nộp theo biên lai số 003124 ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đ, huyện T, H (ĐKKH số 40 ngày 27/10/2006);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T